

Đặc điểm cấu trúc văn bản giáo trình “Unlock reading and writing skills 3”

Phạm Thu Hà*

*Th.S, Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: This study is conducted so as to synthesize and analyze the text structure characteristics of 16 reading comprehension texts in *Unlock Reading and Writing Skills 3* coursebook. The study also aims to find out the functions of common sentences in reading passages. The result shows that the common text structure is problems and/or solutions, and the common sentences are descriptive sentences. From the findings, some suggestions on expanding and exploiting reading activities for non-English major students at Vietnam National University, Hanoi have been made.

Keywords: Text structure; paragraphs, sentences; reading texts; reading skills; non-English major students

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh, sinh viên thường xuyên phải tiếp xúc với các loại văn bản thông tin, nguồn tài liệu chính để trình bày các nội dung về các chủ đề học thuật. Tuy nhiên, nhiều sinh viên, đặc biệt là sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Hà Nội còn gặp khó khăn trong việc hiểu các bài đọc hiểu do một số lí do như sinh viên không nhận ra hoặc chưa hiểu rõ cấu trúc văn bản và cách các phần của văn bản được tổ chức như cấu trúc đoạn văn, đặc điểm, chức năng các câu văn.

Về cơ bản, giáo trình dạy kỹ năng Đọc *Unlock Reading and Writing Skills 3* thiết kế các bài tập khá chi tiết cả về các tác vụ đọc hiểu lần từ vựng và một số câu hỏi thảo luận. Tuy vậy, chính những hoạt động sẵn có đó có thể gây ra sự nhầm lẫn, khiến giáo viên phải cân nhắc kỹ hơn về các hoạt động trên lớp. Điều này đặt ra yêu cầu về cách tiếp cận các bài đọc cũng như mở rộng các hoạt động đọc hiểu nhằm tạo hứng thú cho người học cũng như đạt hiệu quả giảng dạy.

Bài viết này tổng hợp, phân tích các loại hình cấu trúc văn bản của 16 bài đọc hiểu cũng như chức năng của các câu văn phổ biến trong giáo trình *Unlock Reading and Writing Skills 3*. Trên cơ sở đó, bài viết trình bày một số gợi ý khai thác bài đọc hiểu trong giảng dạy kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cấu trúc văn bản và các hình thức cấu trúc văn bản

2.1.1. Cấu trúc văn bản

Cấu trúc văn bản đề cập đến cách tổ chức thông

tin, sự sắp xếp các ý tưởng và mối quan hệ giữa các ý tưởng trong một văn bản (theo Armbruster, 2004). Hầu hết các văn bản thông tin đều chứa các yếu tố cấu trúc (structural elements) giúp người đọc nhận diện nội dung, cách tổ chức, sắp xếp và kết nối ý của tác giả.

Theo Carrell (1985), việc được hướng dẫn về cấu trúc văn bản thực sự có tác động tích cực đến cách ghi nhớ của người học. Meyer (1985) tuyên bố rằng kiến thức về mối quan hệ tu từ giữa các ý chính, ý chính với ý các chi tiết giúp người đọc hiểu được các văn bản thông tin. Các nhà nghiên cứu về kỹ năng đọc hiểu trong quá trình học ngoại ngữ đã lập luận rằng kiến thức về tổ chức hoặc cấu trúc văn bản là một yếu tố quan trọng để hiểu văn bản chứ không chỉ dừng lại ở việc trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo yêu cầu của các tác vụ đọc hiểu.

2.1.2. Các hình thức cấu trúc văn bản

Meyer (1985) là học giả đầu tiên đưa ra mô tả chi tiết về các hình thức cấu trúc văn bản khác nhau gồm: mô tả, so sánh- tương phản, nguyên nhân- kết quả, vấn đề- giải pháp. Cụ thể như sau:

- Văn bản mô tả: Loại cấu trúc văn bản này thường được sử dụng khi người viết mô tả một đối tượng nào đó. thông tin trong văn bản được tổ chức theo trình tự thời gian hoặc không gian.

- Văn bản so sánh- tương phản: thể hiện được những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai hay nhiều đối tượng được khai thác.

- Văn bản thể hiện quan hệ nhân- quả: được tổ chức theo từng cặp nhân- quả, hoặc tập trung vào mô tả hệ quả rồi giải thích nguyên nhân.

- Văn bản nêu vấn đề- giải pháp: thể hiện cách

thức đưa thông tin dưới dạng vấn đề, sự khó khăn và giải pháp hay hướng giải quyết.

Theo Meyer (1985), các hình thức cấu trúc văn bản nêu trên có thể lặp lại trong một văn bản, hay ngay cả trong một đoạn văn. Khi người đọc tương tác với văn bản để xây dựng ý nghĩa, khả năng hiểu của họ sẽ dễ dàng hơn khi họ tổ chức suy nghĩ của mình theo cách tương tự như cách mà tác giả đã sử dụng. Do đó, họ cần được trang bị các chiến lược sử dụng cấu trúc văn bản nhằm dự đoán những gì sắp xảy ra và theo dõi mức độ hiểu về văn bản của mình trong quá trình đọc.

2.2. Cấu trúc đoạn văn và chức năng của câu

2.2.1. Cấu trúc đoạn văn

Đoạn văn là một nhóm câu về một chủ đề duy nhất. Các câu trong đoạn giải thích ý chính của tác giả về chủ đề đó. Trong văn viết học thuật, một bài viết thường gồm từ 5 đến 10 câu, nhưng cũng có thể ngắn hơn hoặc dài hơn, tùy theo chủ đề. [4]

Một đoạn văn thường gồm 3 phần cơ bản sau:

- Câu chủ đề: Câu chủ đề thể hiện ý chính của đoạn. Đó thường là câu đầu tiên trong đoạn và là câu thể hiện ý chung nhất so với các câu khác. [4]
- Các câu triển khai ý: Những câu này nói về hay giải thích cho câu chủ đề. Chúng thể hiện ý chi tiết hơn và theo sau câu chủ đề. [4]
- Câu kết luận: Là câu cuối cùng của một đoạn. Câu này kết thúc đoạn bằng cách nhắc lại ý chính và đưa ra kết luận cuối cùng về chủ đề. [4]

2.2.2. Chức năng của câu

Những chức năng sử dụng ngôn ngữ xuất hiện trong văn viết học thuật được Werlich (1976) và Lackstrom, Selinker & Trimble (1973) [5] thống kê là:

- Chức năng mô tả: mô tả vật, địa điểm, cấu trúc và chỉ hướng; báo cáo và kể chuyện; định nghĩa; viết chỉ dẫn; mô tả chức năng; mô tả qui trình, sự phát triển và tổ chức; phân loại; đưa ví dụ; dẫn bằng, biểu
- Chức năng bình luận: phê bình; tranh luận và thảo luận; đánh giá những quan điểm khác; so sánh và đối lập: chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt; tổng hợp; thể hiện mức độ chắc chắn; chỉ ra nguyên nhân và giải thích hay chỉ ra quan hệ nhân quả; đưa ra dẫn chứng; xem xét những quan điểm khác nhau từ đó đưa ra quan điểm của bản thân; thể hiện quan điểm cá nhân; nêu kết luận - đề xuất

Trong phạm vi bài nghiên cứu này, chức năng của câu được xác định dựa trên cấu trúc của đoạn văn; đó là: giới thiệu chủ đề của bài viết; giới thiệu chủ đề của đoạn, mô tả, giải thích, bình luận, đưa ra kết luận

2.3. Phân tích cấu trúc văn bản của các bài đọc hiểu trong giáo trình Unlock Reading and Writing Skills 3

2.3.1. Dữ liệu và phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu được phân tích là 16 bài đọc của 8 units đầu trong giáo trình Đọc hiểu *Unlock 3- Reading and Writing Skills*. Số đoạn và số câu trong những bài được phân tích được thể hiện trong hai bảng sau:

Bảng 2.1. Thống kê số đoạn trong những bài đọc được phân tích

Số bài	Số đoạn trung bình/ bài	Số đoạn tối thiểu/bài	Số đoạn tối đa/ bài
16	05	04	09

Bảng 2.2. Thống kê số câu trong những bài đọc được phân tích

Số câu trung bình/ bài	Số câu trung bình/ đoạn	Số câu tối thiểu/ đoạn	Số câu tối đa/ đoạn
24	05	01	10

Bảng 2.1 và bảng 2.2 cho thấy trung bình một bài đọc được chia thành 05 đoạn nhỏ, trong khoảng từ 04 đến 09 đoạn. Số lượng câu trung bình trong mỗi bài là 24 câu với biên độ dao động rộng, trong khoảng từ 1 đến 10 câu. Điều này có thể thấy sự phân bố không đồng đều về số lượng câu trong mỗi đoạn làm cho số lượng đoạn, thường là khá ngắn, trong mỗi bài đọc khá lớn.

Mỗi bài đọc được phân tích một cách định tính nhằm xác định cấu trúc của bài, cấu trúc mỗi đoạn, và chức năng của từng câu trong đoạn (giới thiệu chủ đề - hay làm câu chủ đề - giải thích, miêu tả hay đưa ví dụ, v.v.) và những từ nổi thể hiện chức năng của câu hay đoạn. Các loại cấu trúc văn bản, cấu trúc đoạn văn chặt chẽ hay không (có đầy đủ câu chủ đề và câu hỗ trợ cho câu chủ đề hay không) và các loại chức năng của câu sẽ được thống kê định lượng nhằm xác định tỷ lệ của mỗi loại.

2.3.2. Kết quả

Về cấu trúc bài đọc thường gặp

Hầu hết các bài đọc được phân tích (14/16 bài) có cấu trúc ngôn ngữ theo hướng học thuật, tức là nêu lên chủ đề chung và toàn bài bình luận, nêu vấn đề, đưa ra giải pháp hoặc phân tích nguyên nhân, hệ quả, các mặt thuận lợi, bất lợi của chủ đề đó. Chỉ có 2 bài đọc có kết cấu theo dạng khối (block) với ngôn ngữ thiên về miêu tả dưới hình thức brochure và article.

Trong tổng số 14 bài kết cấu theo hướng bài viết học thuật đó, có 06 bài nêu lên nguyên nhân- hệ quả và vấn đề- giải pháp cho một vấn đề nào đó. Cấu trúc văn bản của các bài này, ngoài dạng chính tắc là nêu nguyên nhân- hệ quả hay vấn đề- giải pháp còn lại là

dạng hỗn hợp của nguyên nhân- giải pháp hoặc nêu các giải pháp và đánh giá mặt tích cực và hạn chế của từng giải pháp. Có 02 bài được cấu trúc theo kết cấu so sánh- đối chiếu; 03 bài kết cấu theo hướng nêu mặt tích cực và hạn chế của một vấn đề; 02 bài bình luận hai mặt của vấn đề và nêu quan điểm của tác giả. Có 01 bài được tổ chức theo cả hai hướng so sánh đối lập trong phần nêu vấn đề và nửa còn lại đưa ra giải pháp nên xét về mặt định lượng, cả hai cách đó đều được thống kê.

Về chức năng câu phổ biến

Đầu tiên có thể nhận thấy hầu hết tất cả các bài đều kết cấu theo văn phong học thuật, tức là có các đoạn mở đầu, các đoạn thân bài và đoạn kết. Số lượng bài không có đoạn kết rất ít, chỉ chiếm 18% tổng số bài được phân tích.

Thứ hai là, xét trong cấu trúc của từng đoạn văn, các câu văn ở các vị trí khác nhau trong đoạn đều thể hiện được chức năng của mình, đó là câu chủ đề nêu ý chính của đoạn, hoặc nêu lên vấn đề cần giải quyết. Các câu bổ trợ có chức năng mô tả, bình luận, phân tích, lập luận, đưa dẫn chứng, cũng như đánh giá những quan điểm khác trước khi đưa ra quan điểm của tác giả. Hầu hết các đoạn thân bài đều không có câu kết đoạn.

Thứ ba là, xét về tỷ lệ chức năng của các loại câu, với 16 bài được phân tích, mỗi bài đều thể hiện 1-2 ý chính. Số lượng câu mô tả chiếm 53% trong tổng số câu thống kê được. Những bài viết có câu mô tả chiếm đa số thì số câu chỉ ra ý chính lại không nhiều, cụ thể là có 03 bài chỉ xoay quanh 1-2 ý chính. Số lượng câu có chức năng bình luận (chỉ ra nguyên nhân, phân tích vấn đề, đưa ra hướng giải quyết, v.v.) thấp hơn số lượng câu miêu tả khoảng 10%.

2.4. Một số đề xuất trong giảng dạy kỹ năng Đọc hiểu cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ kết quả của phân tích dữ liệu nêu trên, một số gợi ý về việc áp dụng kiến thức nền về các hình thức cấu trúc văn bản và cấu trúc đoạn văn trong giảng dạy kỹ năng đọc hiểu đề xuất như sau:

Việc xác định ý chính của mỗi đoạn và cấu trúc của bài đọc sẽ giúp sinh viên tóm tắt ý nhanh hơn và hiểu ý tác giả chính xác hơn. Do đó, ngoài việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu theo các tác vụ đọc hiểu trong giáo trình, sinh viên còn có thể được hướng dẫn luyện cách sơ đồ hoá nội dung chính của bài đọc để hiểu bài một cách tổng quan hơn cũng như tiếp cận gần hơn với phong cách viết học thuật thông qua việc sử dụng sơ đồ tư duy (mind-map).

Xét về loại cấu trúc bài đọc, những bài nêu vấn đề và/hoặc giải pháp cho một vấn đề cụ thể được phân tích khá kỹ, mở ra cho người đọc cách thức người viết khai thác vấn đề được nêu. Trên cơ sở đó, người dạy có thể hướng dẫn người học lật đi, lật lại vấn đề khi thảo luận thêm về nội dung đề cập đến trong bài đọc.

Xét về chức năng của câu trong đoạn, người học cũng nên học cách nhận biết những câu câu chỉ ý nhượng bộ, và có thể sử dụng thủ pháp này trong bài viết hoặc bài nói của bản thân. Những câu loại này được đưa ra nhằm thể hiện rõ hơn lập trường, quan điểm của người viết và thể hiện đó không phải là cái nhìn phiến diện, chủ quan. Đây là một cách thuyết phục người đọc khá tinh tế nên cần được phân biệt với ý chính trong bài/đoạn. Cách nhận biết là dựa vào những từ nối như but, however, nevertheless thường xuất hiện trước câu thể hiện ý chính của tác giả.

3. Kết luận

Bài viết đã thống kê, phân tích các hình thức cấu trúc văn bản và cấu trúc đoạn văn của giáo trình Unlock Reading and Writing Skills 3; dựa vào đó đưa ra các gợi ý sư phạm về việc dạy và học kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Nghiên cứu này khẳng định tầm quan trọng của việc hướng sinh viên vào phân tích, tìm ra khung tổ chức của bài đọc nhằm xác định ý chính và nắm được cấu trúc của một bài viết văn phong học thuật vốn khá chặt chẽ về bố cục của từng đoạn văn. Điều này không những giúp người học xác định ý chính của bài nhanh chóng mà còn giúp họ làm quen với cách đưa ra và giải quyết vấn đề cần bàn luận. Họ sẽ ý thức rõ hơn rằng việc nêu ví dụ cụ thể cũng là một cách thuyết phục người đọc không kém hiệu quả so với việc lập luận, giải thích vấn đề nêu ra.

Tài liệu tham khảo

1. Carrell, P.L. (1985). *Facilitating ESL reading by teaching text structure*. TESOL Quarterly, 19(4), 727–752. doi:10.2307/3586673
2. Carolyn Westbrook (2014). *Unlock Reading and Writing Skills 3*, Cambridge University Press (UL-RW)
3. Meyer, J.B.F. (1985). *Prose analysis: Purposes, procedures, and problems*. In B.K. Britten & J.B. Black (Eds.), *Understanding expository text: A theoretical and practical handbook for analyzing explanatory text* (pp. 11–64). Hillsdale, NJ: Erlbaum.
4. Zemach, D. E. & Rumisek, L. A. (2003). *College Writing*. Mac Millian.
<http://www.uefap.com/writing/function/function.htm>